TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuận;

Ông Trịnh Xuân Hoàng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/HSST-QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn Đ, sinh năm 1993 tại Phụng Hiệp, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lê Thanh N; có vợ là Lê Thị N và 03 người con; tiền án: Không: tiền sự: 01 lần. Vào ngày 15/8/2018 bị Công an xã T1, P, Hậu Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 15/11/2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2018 đến nay. Có mặt.

2/ Trần Thị Chúc L, sinh năm 1991 tại P, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lê Thanh N; có chồng là Nguyễn Tấn Đ; tiền án: Không: tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2018 đến nay. Có mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1989

Trú tại: ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

-*Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Ngọc Út T, sinh năm 1977

Trú tại: ấp P, xã T2, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2/ Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1989

Trú tại: ấp P, xã T2, huyện P,, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1946

Trú tại: ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

4/ Huỳnh Thị Thúy A, sinh năm 1989

Trú tại: ấp T, xã T1, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 07/11/2018 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Phụng Hiệp tiến hành bắt quả tang đối với Trần Thị Chúc L, sinh năm 1991 ngụ ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Hậu Giang đang có hành vi cất giấu ma túy trên xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số kiểm soát 62L1-067.21, điều khiển xe đến quán cà phê Lu Ca ở ấp P, xã T2 nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số kiểm soát 62L1-067.21 do Trần Thị Chúc L điều khiển, trên ba ga có 01 cái khẩu trang y tế, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Philip màu xanh đen và số tiền Việt Nam 253.000 đồng. Cơ quan điều tra tiến hành cân 01 bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có trọng lượng 0,40 gam (bút lục số 19), sau đó tiến hành niêm phong và gửi đi giám định (ký hiệu M).

Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày lực lượng Công an huyện Phụng Hiệp tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Chúc L và Trần Văn Đ là em ruột và ở chung nhà trọ với L tại ấp T, xã T1, huyện H do ông Nguyễn Văn Thọ làm chủ (L ở phòng trọ thứ nhất, Đ ở phòng trọ thứ 4, nhà trọ có 04 phòng và không có số).

- Quá trình khám xét chỗ ở của Trần Thị Chúc L không phát hiện thu giữ gì.

- Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Văn Đ:

+ 07 bịch nylon. Trong đó 05 bịch nylon được kẹp kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy được cất giấu trong chiếc vớ chân để trên nệm ngủ trong phòng, 01 bịch nylon được kẹp kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy được cất giấu trong tủ đựng quần áo, 01 bịch nylon được hàn

kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy được cất giấu trong ống đựng nhang để trên tủ thờ Thần Tài. Cơ quan điều tra tiến hành cân 07 bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có trọng lượng 20,48 gam, sau đó tiến hành niêm phong và gửi đi giám định (ký hiệu M1).

+ 01 bịch nylon được kẹp kín, bên trong có chứa 04 viên nén màu trắng nâu, có logo hình mũi tên. Cơ quan điều tra tiến hành cân 01 bịch nylon chứa 04 viên nén màu trắng nâu có trọng lượng 1,55 gam, sau đó tiến hành niêm phong và gửi đi giám định (ký hiệu M2).

+ 01 gói giấy báo có chữ màu đen, bên trong chứa thảo mộc khô đã cắt vụn. Cơ quan điều tra tiến hành cân 01 gói giấy báo có chữ màu đen, bên trong chứa thảo mộc khô đã cắt vụn có trọng lượng 1,13 gam, sau đó tiến hành niêm phong và gửi đi giám định (ký hiệu M3).

+ 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu và 01 cái bình bằng thủy tinh để sử dụng ma túy. Đối với khẩu súng ngắn được niêm phong và gửi đi giám định.

- Căn cứ Kết luận giám định số 26/KLGĐ(Đ4)-PC09 ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong, ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,28972 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng: 0,20572 gam và vỏ bao gói được niêm phong (bút lục số 90).

- Căn cứ Kết luận giám định số 27/KLGĐ(Đ4)-PC09 ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

+ Mẫu ký hiệu M1: Tinh thể trong suốt chứa trong 07 bịch nylon được niêm phong, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 15,37319 gam, loại Methamphetamine.

+ Mẫu ký hiệu M2: 04 viên nén màu trắng nâu, có logo hình mũi tên được niêm phong gửi giám định, có tổng khối lượng: 1,09194 gam. Phòng PC09 - Công an tỉnh Hậu Giang không đủ phương tiện và cơ sở để giám định. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp gửi mẫu trên đến Phân Viện khoa học hình sự (C09B) - Bộ Công an để giám định. Trong quá trình giám định Phòng PC09 - Công an tỉnh Hậu Giang đã sử dụng hết 0,11593 gam mẫu viên nén nêu trên.

+ Mẫu ký hiệu M3: Thảo mộc khô đựng trong gói giấy báo được niêm phong, gửi giám định, có khối lượng: 0,55207 gam. Phòng PC09 - Công an tỉnh Hậu Giang không đủ phương tiện và cơ sở để giám định. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp gửi mẫu trên đến Phân Viện khoa học hình sự (C09B) - Bộ Công an để giám định. Trong quá trình giám định Phòng PC09 - Công an tỉnh Hậu Giang đã sử dụng hết 0,22650 gam thảo mộc khô nêu trên.

Hoàn lại đối tượng giám định mẫu còn lại sau giám định: Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng: 15,07554 gam, mẫu M2 có khối lượng: 0,97601 gam, mẫu M3 có khối lượng: 0,32557 gam và vỏ bao gói được niêm phong (bút lục số 91,92).

- Căn cứ Kết luận giám định số 455/C09B ngày 09/01/2019 của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ Gói ký hiệu M2: 03 viên nén màu trắng nâu đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, có khối lượng: 0,9849 gam.

+ Gói ký hiệu M3: Thảo mộc khô đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, có khối lượng: 0,9810 gam.

Không hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định (bút lục số 93).

- Căn cứ Kết luận giám định số 457/C09B của Phân Viện khoa học hình sự (C09B) - Bộ Công an kết luận đối với khẩu súng ngắn bằng kim loại thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Văn Đ như sau: Khẩu súng ngắn gửi giám định nguyên là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng hay công cụ hỗ trợ. Súng sử dụng để bắn với đạn hình cầu đường kính 6mm. Hiện tại súng không có đủ bộ phận và đã bị phá hủy các gờ liên kết nên không còn sử dụng được (bút lục số 94).

Trần Thị Chúc L khai nhận nguồn gốc ma túy là do L mua của người thanh niên không xác định nhân thân, lai lịch ở thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A với số tiền 300.000 đồng, mục đích mua ma túy để sử dụng.

Trần Văn Đ khai nhận nguồn gốc ma túy là do mua của tên Toàn ở ấp Tám Ngàn, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp với số tiền 3.700.000 đồng, mục đích mua ma túy để sử dụng.

Vật chứng trong vụ án:

- Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng: 0,20572 gam và vỏ bao gói được niêm phong, 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số kiểm soát 62L1-067.21, 01 điện thoại di động hiệu Philip màu xanh đen và số tiền Việt Nam 253.000 đồng của Trần Thị Chúc L.

- Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng: 15,07554 gam, 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu và 01 cái bình bằng thủy tinh để sử dụng ma túy của Trần Văn Đ. (Các vật chứng trên đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp)

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-HPH ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp truy tố các bị cáo Trần Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và Trần Thị Chúc L theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về căn cứ pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Đ: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s, x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về căn cứ pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Chúc L: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, Điểm s, x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Thị Chúc L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng: 0,20572 gam và vỏ bao gói được niêm phong, mẫu ký hiệu M1 có khối lượng: 15,07554 gam, 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu và 01 cái bình bằng thủy tinh để sử dụng ma túy; giao trả cho chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số kiểm soát 62L1-067.21 đứng tên Nguyễn Tấn Đạt; giao trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Philip màu xanh đen và số tiền Việt Nam 253.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Trần Thị Chúc L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tình tiết vụ án, phù hợp với lời khai của

những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 07 tháng 11 năm 2018, bị cáo L mua ma túy của một đối tượng không rõ lai lịch với số tiền 300.000 đồng để sử dụng, bị cáo điều khiển xe đến quán cà phê Lu Ca ở ấp P, xã T2, huyện P, tỉnh Hậu Giang thì bị lực lượng Công an thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Phụng Hiệp tiến hành kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật. Cùng ngày lực lượng Công an huyện Phụng Hiệp tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Đ thu giữ 07 bịch nylon có tổng khối lượng sau giám định là: 15,37319 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

[2] Hành vi của các bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" , do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo L: Do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy với giá 300.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu ma túy trên xe mô tô hiệu Suzuki Hayate rồi điều khiển xe đến quán cà phê Lu ca để sử dụng. Tuy nhiên, trên đường đi, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Đối với bị cáo Đ, khi lực lượng Công an huyện Phụng Hiệp tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở thu giữ 07 bịch nylon. Trong đó 05 bịch nylon được kẹp kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy được cất giấu trong chiếc vớ chân để trên nệm ngủ trong phòng, 01 bịch nylon được kẹp kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy được cất giấu trong tủ đựng quần áo, 01 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy được cất giấu trong ống đựng nhang để trên tủ thờ Thần Tài, số ma túy này bị cáo mua với giá là 3.700.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, trật tự tại địa phương mà còn gây hệ lụy đến lối sống của cộng đồng; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có cha là người có công với cách mạng, đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s, x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng: 0,20572 gam và vỏ bao gói được niêm phong, mẫu ký hiệu M1 có khối lượng: 15,07554 gam, 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu và 01 cái bình bằng thủy tinh để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số kiểm soát 62L1-067.21 cần giao trả lại cho ông Nguyễn Tấn Đạt, 01 điện thoại di động hiệu Philip màu xanh đen và số tiền Việt Nam 253.000 đồng là tài sản của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả cho bị cáo.

[8] Từ những phân tích trên, xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự và việc xử lý vật chứng là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ và Trần Thị Chúc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 50, Điểm s, x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2018.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, Điểm s, x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Chúc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2018.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng: 0,20572 gam và vỏ bao gói được niêm phong, mẫu ký hiệu M1 có khối

lượng: 15,07554 gam, 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu và 01 cái bình bằng thủy tinh để sử dụng ma túy; giao trả cho chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số kiểm soát 62L1-067.21 đứng tên Nguyễn Tấn Đ; giao trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Philip màu xanh đen và số tiền Việt Nam 253.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Thị Chúc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Nhà tạm giữ CA H. Phụng Hiệp;
- THAHS CA H. Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thanh Tùng